TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:11/2024 /HNGĐ- ST
Ngày: 29-3-2024
Về việc "Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI TỈNH QUẢNG NGÃI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Trần Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Thanh Thuỷ
2. Bà Nguyễn Thị Minh Thư

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Nha– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi *tham gia phiên tòa*: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 287/2023/TLST-HNGĐ ngày 31/7/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST – HNGĐ, ngày 26/02/2024, Quyết định hoãn phiên toà số 55/ 2024/ QĐST-HNGĐ ngày 13/3/2024 của Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Huỳnh Thị T,** sinh năm 1993
Nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ 5 phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai;
Nơi cư trú: 15/2 đường T, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi;
Nơi làm việc: 230 T, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: **Anh Thái Vũ Phương B**, sinh năm 1993
Nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ 5 phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai;
Nơi cư trú: Tổ A phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi;
Nơi làm việc: Phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.
Nguyên đơn có mặt tại phiên toà, bị đơn vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên toà, nguyên đơn chị Huỳnh Thị T trình bày:

Chị và anh Thái Vũ Phương B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đăk Lăk vào ngày 19/4/2016. Quá trình chung sống không được hạnh phúc, xảy ra mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống và tính cách trái ngược nhau. Vì vậy, từ tháng 5/2023 đến nay chị và anh B không sống chung và không quan

tâm chăm sóc nhau nữa, nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Thái Vũ Phương B.

Về nuôi con: Chị và anh B có 1 người con tên là Thái Huỳnh Trúc C-sinh ngày 28/8/2016, kể từ tháng 5/2023 đến nay con ở với chị, khi ly hôn chị nhận tiếp tục nuôi dưỡng con, chị yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con Thái Huỳnh Trúc C mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Hiện chị đang làm giáo viên Trường Q, thu nhập ổn định.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại Bản tự khai, Biên bản hoà giải, bị đơn là anh Thái Vũ Phương B trình bày:

Việc anh kết hôn và có con với chị Huỳnh Thị Thanh đ như chị T trình bày. Quá trình chung sống giữa anh và chị T có xảy ra mâu thuẫn do tính cách mỗi người khác nhau. Trong quá trình chung sống anh có làm nhiều sai trái với chị T, thời gian một năm qua khi chị T yêu cầu ly hôn thì anh có liên lạc và đến nơi ở của chị T để mong muốn hàn gắn, có thể anh làm nhiều điều gây khó chịu cho chị T, nhưng đó là tình cảm chân thành của anh, nay anh thấy mình còn yêu thương và muốn có trách nhiệm, có cơ hội sửa sai với gia đình. Nay chị Huỳnh Thị T yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn chị T, anh mong muốn đoàn tụ để cùng nuôi dạy con.

Về nuôi con: Anh và chị T có một người con là Thái Huỳnh Trúc C-sinh ngày 28/8/2016, hiện con ở với chị T, trường hợp Toà án giải quyết cho anh và chị T ly hôn thì anh đồng ý giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 68, Điều 203, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị T; Về quan hệ hôn nhân: chị Huỳnh Thị T được ly hôn với anh Thái Vũ Phương B; Giao cho chị Huỳnh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con là Thái Huỳnh Trúc C-sinh ngày 28/8/2016, anh Thái Vũ Phương B phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con (anh B) có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con mà không có ai được quyền cản trở; Về tài sản chung không có, không yêu cầu giải quyết; về nợ chung: không có; Chị Huỳnh Thị T và anh Thái Vũ Phương B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Huỳnh Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Thái Vũ Phương B, anh B có nơi đăng ký hộ khẩu ở Tổ E phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, nhưng nơi cư trú hiện nay của anh B ở Tổ A phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi và nơi làm việc của anh B ở phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Huỳnh Thị T và anh Thái Vũ Phương B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk vào ngày 19/4/2016, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Huỳnh Thị T có yêu cầu ly hôn nên Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Tại phiên toà ngày 13/3/2024, anh Thái Vũ Phương B vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 29/3/2024, anh Thái Vũ Phương B vắng mặt, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Thái Vũ Phương B.

[4] Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, nhận thấy:

Chị Huỳnh Thị T yêu cầu giải quyết ly hôn, anh Thái Vũ Phương B không đồng ý ly hôn, anh mong muốn chị T cho anh cơ hội sửa sai, khắc phục khuyết điểm để đoàn tụ cùng nuôi dạy con, nhưng chị T không chấp nhận mà vẫn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy: quá trình chung sống giữa chị Huỳnh Thị T và anh Thái Vũ Phương B đã xảy ra mâu thuẫn, từ tháng 5/2023 đến nay chị Huỳnh Thị T và anh Thái Vũ Phương B không còn chung sống, không quan tâm, chăm sóc đến nhau, như vậy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Huỳnh Thị Thanh ly h anh Thái Vũ Phương B là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về nuôi con: Chị Huỳnh Thị T và anh Thái Vũ Phương B có một người con tên là Thái Huỳnh Trúc C-sinh ngày 28/8/2016, hiện nay con do chị Huỳnh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T trình bày khi ly hôn, chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng con, cháu Thái Huỳnh Trúc C có nguyện vọng được ở với mẹ, anh Thái Vũ Phương B cũng chấp nhận để chị Huỳnh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con, trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng cả về vật chất cũng như tinh thần cho cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị T, giao cháu Thái Huỳnh Trúc C cho chị Huỳnh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 81, khoản 1 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Huỳnh Thị T yêu cầu anh Thái Vũ Phương B cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Thái Vũ Phương B trình bày anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị Huỳnh Thị T, để bảo đảm quyền lợi chính đáng cả về vật

chất cũng như tinh thần cho cháu Thái Huỳnh Trúc C, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của chị Huỳnh Thị T và anh Thái Vũ Phương B về việc anh Thái Vũ Phương B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 04/2024 cho đến khi cháu Thái Huỳnh Trúc C đủ 18 tuổi, là phù hợp Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị T và anh Thái Vũ Phương B đều trình bày về tài sản chung không có, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nghĩa vụ tài sản (nợ chung): Chị Huỳnh Thị T và anh Thái Vũ Phương B đều trình bày về nợ chung không có, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi về việc giải quyết về vấn đề hôn nhân, nuôi con, tài sản chung và nghĩa vụ tài sản giữa chị Huỳnh Thị T và anh Thái Vũ Phương B là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Huỳnh Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp.

- Anh Thái Vũ Phương B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Khoản 1 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị T.

1.Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Huỳnh Thị Thanh ly h anh Thái Vũ Phương B;

2. Về nuôi con: Giao con tên là Thái Huỳnh Trúc C-sinh ngày 28/8/2016, cho chị Huỳnh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Thái Vũ Phương B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Thái Huỳnh Trúc C mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi con Thái Huỳnh Trúc C đủ 18 tuổi.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom

để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Huỳnh Thị T phải chịu 300.000đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng chị đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0006344 ngày 27/7/2023 của Chi cục thi hành án thành phố Quảng Ngãi, chị T đã nộp đủ án phí.

- Anh Thái Vũ Phương B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- UBND xã EaKpam huyện Cư M'gar; tỉnh Đăk Lăk
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Trần Thị Thanh Bình